

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA ĐỊA LÝ - QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC

MÃ NGÀNH: 8310501

*(Ban hành theo Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV, ngày 21/09/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Nghệ An, 2017

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC	0
DANH MỤC CÁC BẢNG	0
PHẦN I. GIỚI THIỆU.....	1
1.1. Trường Đại học Vinh.....	1
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển	1
1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục.....	1
1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	2
1.2. Khoa Địa lí - Quản lí tài nguyên.....	3
PHẦN II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
2.1. Thông tin chung	5
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo.....	5
2.2.1. Mục tiêu chung	5
2.2.2. Mục tiêu cụ thể	5
2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học.....	6
2.3.1. Kiến thức.....	6
2.3.2. Kỹ năng.....	6
2.3.3. Thái độ	7
2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp.....	7
2.5. Tuyển sinh	7
2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh	7
2.5.2. Các môn thi tuyển.....	8
2.5.3. Ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Địa lí học.....	8
2.5.4. Học bổ túc kiến thức	8
2.5.4.1. Đối với ngành gần.....	8
2.5.4.2. Đối với ngành khác	9
2.5.5. Đối tượng dự tuyển	9
2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên	10
2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn.....	10
2.7. Điều kiện tốt nghiệp.....	11
PHẦN III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	12
3.1. Cấu trúc chương trình	12
3.2. Các học phần theo khối kiến thức.....	12
3.3. Mô tả học phần	14

3.3.1. Triết học	14
3.3.2. Tiếng Anh	14
3.3.3. Địa lí tự nhiên đại cương	15
3.3.5. Phương pháp luận và phương pháp dạy học địa lí.....	16
3.3.8. Bản đồ chuyên đề.....	17
3.3.10. Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới	17
3.3.11. Việt Nam với hội nhập khu vực và quốc tế	18
3.3.13. Một số hình thức tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học địa lí ở trường phổ thông	19
3.3.14. Cơ sở cảnh quan học và phân vùng địa lí tự nhiên	19
3.3.16. Tổ chức lãnh thổ kinh tế	20
3.3.19. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	21
3.3.22. Một số vấn đề xã hội của địa lí dân cư	22
3.3.23. Địa lí các ngành kinh tế biển	23
PHẦN IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ.....	24
4.1. Đội ngũ giảng viên.....	24
PHẦN V. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ.....	31
5.1. Giảng đường	31
5.2. Thư viện.....	31
5.3. Môi trường và cảnh quan.....	31
PHẦN VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	33
6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình.....	33
6.2. Đối với giảng viên	34
6.3. Kiểm tra, đánh giá.....	34
6.4. Đối với học viên	34

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh.....	2
Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học	12
Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên chuyên ngành Địa lí học	28

PHẦN I. GIỚI THIỆU

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 28/08/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2017.

Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009 và năm 2014), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), và nhiều phần thưởng cao quý khác

1.1.2. *Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục*

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

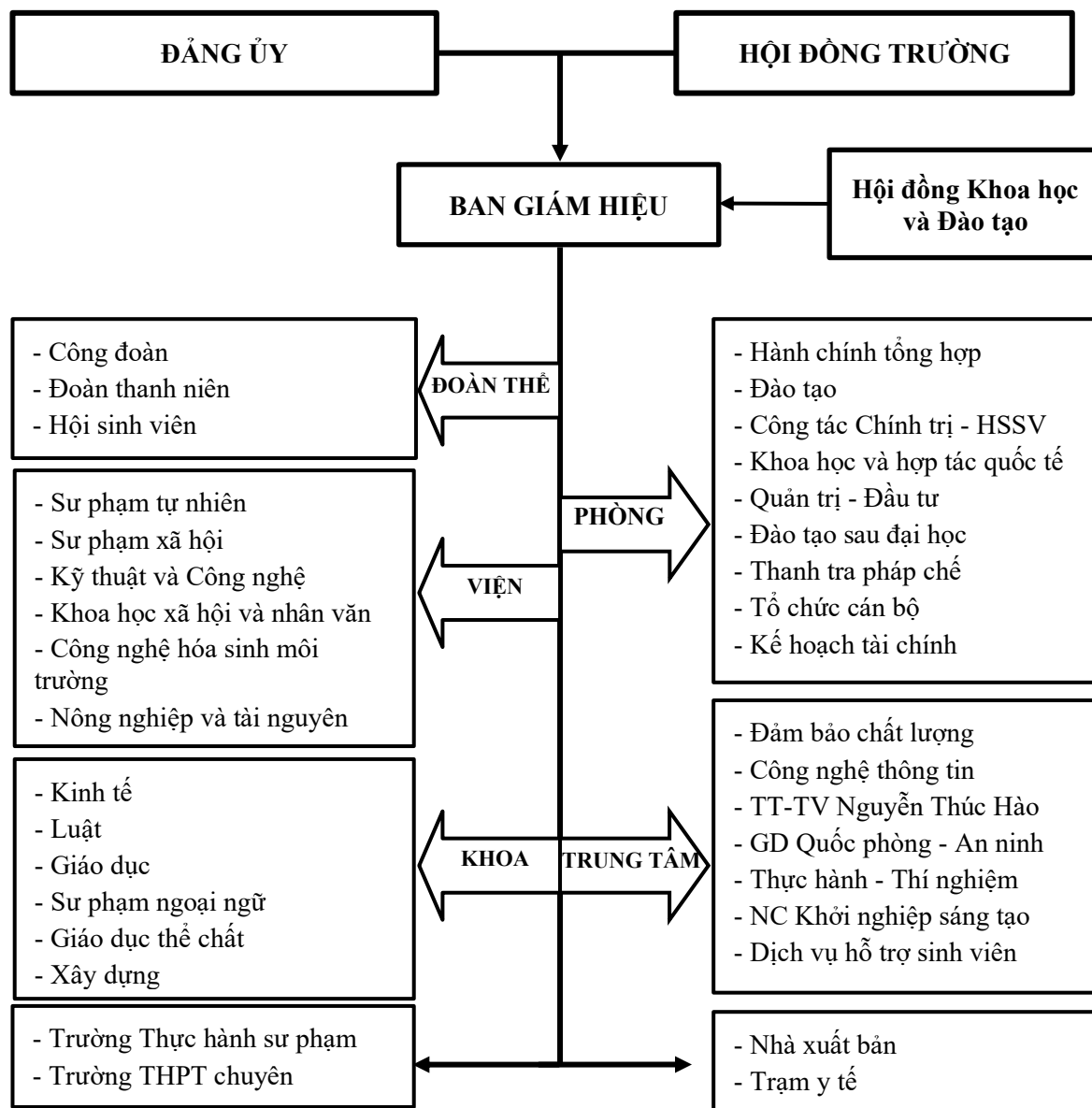
- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực, trách nhiệm, say mê, sáng tạo, hợp tác.

- **Triết lý giáo dục:** Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác.

1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 58 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 714 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 3 giáo sư, 50 phó giáo sư, 284 tiến sĩ, 502 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình

quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 100 hội thảo khoa học; công bố trên 2.000 bài báo ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

1.2. Khoa Địa lí - Quản lí tài nguyên

Năm 2000, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 1063/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 21/3/2000 cho phép Trường Đại học Vinh đào tạo và cấp bằng cử nhân ngành sư phạm Địa lí và năm 2003, khoa Địa lí được thành lập theo Quyết định số 2170/QĐ-TCCB-ĐN, ngày 04/12/2003 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. Năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 2037/QĐ-BGDĐT ngày 16/3/2009 cho phép Khoa được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lí đất đai và Quản lí tài nguyên rừng và môi trường. Năm 2013, Trường Đại học Vinh ra Quyết định số 3558/QĐ-ĐHV ngày 04/11/2013 đổi tên khoa Địa lí thành khoa Địa lí - Quản lí tài nguyên.

- Chức năng:

Khoa Địa lí – QLTN có các chức năng chủ yếu: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học và Sau đại học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước.

- Nhiệm vụ:

+ Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

+ Đào tạo Cử nhân sư phạm địa lí, kĩ sư quản lí đất đai, kĩ sư quản lí tài nguyên và môi trường.

+ Nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

+ Bồi dưỡng và quảng bá kiến thức về địa lí, quản lí đất đai, quản lí tài nguyên và môi trường.

+ Đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học.

+ Triển khai hoạt động hợp tác với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế.

Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- Cơ cấu về số lượng: Tổng số: 24; Cán bộ giảng dạy: 19; Giáo viên hướng dẫn thực hành: 03; Chuyên viên: 02

- Cơ cấu về trình độ: 01 PGS, 02 GVC, 05 Tiến sĩ, 08 NCS, 16 Thạc sĩ.

- Ban lãnh đạo khoa:

+ Trưởng khoa, Bí thư Chi bộ: TS. Nguyễn Thị Trang Thanh

+ Phó Trưởng khoa, Phó Bí thư chi bộ: ThS.NCS. Đâu Khắc Tài

+ Phó Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Hoài

- Khoa có 04 Bộ môn như sau:

+ Bộ môn Địa lí kinh tế - xã hội

+ Bộ môn Địa lí tự nhiên

+ Bộ môn Phương pháp giảng dạy và bản đồ

+ Bộ môn Quản lí tài nguyên

Nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa Địa lí đã xúc tiến mở mã ngành đào tạo ThS. Tháng 8 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép khoa Địa lí được đào tạo ThS chuyên ngành Địa lí học. Khoá đầu tiên (khoá 23), khoa tuyển sinh được 39 học viên cao học.

Trải qua 14 năm xây dựng và trưởng thành, khoa Địa lí - QLTN đã đào tạo gần 1000 cử nhân sư phạm và kĩ sư, khẳng định được vị thế của mình đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội. Tính đến tháng 5 năm 2017, Khoa có 24 cán bộ, trong đó có 19 giảng viên và 03 giáo viên hướng dẫn thực hành với 01 PGS, 05 TS, 16 ThS (có 08 người đang làm nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước) với 4 tổ bộ môn: Địa lí học, Địa lí tự nhiên và PPDH Địa lí, Quản lí đất đai, Quản lí tài nguyên và môi trường.

PHẦN II.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1.	Tên ngành:	Địa lí học
2.	Mã số ngành đào tạo:	8310501
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Thạc sĩ Địa lí học
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ:	Khoa Địa lí - Quản lí tài nguyên
7.	Hình thức đào tạo:	Chính quy - Tập trung
8.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
9.	Ngày tháng ban hành:	05/08/2017
10.	Phiên bản chỉnh sửa:	Phiên bản 1

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học nhằm trang bị cho học viên hệ thống lí luận địa lí, nâng cao kiến thức về chuyên ngành Địa lí kinh tế - xã hội và liên ngành địa lí; Giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức địa lí học vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ Địa lí học để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

Nắm vững lý thuyết về Địa lí kinh tế - xã hội, bổ sung năng lực thực tiễn trong nghiên cứu, đánh giá các vấn đề địa lí kinh tế - xã hội ở Việt Nam và trên thế giới. Trên cơ sở đó, học viên có thêm năng lực phát hiện và xử lý các vấn đề địa lí nảy sinh trong thực tiễn gắn với lý luận để sau khi tốt nghiệp học viên có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

Tăng cường cho học viên có thêm nhiều kỹ năng trong nghiên cứu khoa học; sử dụng thành thạo những kỹ thuật, phương pháp khai thác thông tin, phân tích, tổng hợp; nâng cao khả năng thực hành lý thuyết với thực tiễn, ứng dụng công nghệ GIS, SPSS,... trong nghiên cứu địa lí. Từ đó, học viên có thêm phong kiến thức và kỹ năng vận dụng vào thực tế công việc theo đúng chuyên môn

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy về Địa lí kinh tế - xã hội và Địa lí nói chung.

Có khả năng tham gia hoạch định đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương các cấp.

2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học

2.3.1. Kiến thức

** Về kiến thức:*

Trang bị cho học viên những vấn đề lý luận cơ bản như:

- Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế - xã hội;

- Những kiến thức cơ bản về địa lí và địa lí kinh tế - xã hội;

- Những kiến thức chuyên sâu về tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế, tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội,...

2.3.2. Kỹ năng

Trang bị, bổ sung cho học viên nắm vững lý thuyết về địa lí kinh tế - xã hội, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí kinh tế - xã hội, phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí chung, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội thực tiễn. Cụ thể:

- Có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức địa lí kinh tế - xã hội vào lĩnh vực công tác được giao;

- Có năng lực tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội;

- Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội;

- Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy địa lí kinh tế - xã hội ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp.

- Có khả năng ứng dụng Hệ thống tin địa lí (GIS), SPSS trong nghiên cứu khoa học địa lí.

2.3.3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, trung thành với Tổ quốc và nhân dân;

- Tư cách đạo đức cá nhân tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh, giản dị và khiêm tốn, tận tụy với công việc được giao, trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống;

- Không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân trong khoa học;

- Thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.

2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học về Địa lí học tại các trường đại học, cao đẳng, các trường phổ thông;

- Có thể làm việc tại Viện Địa lí, các sở giáo dục và đào tạo, sở Tài nguyên và Môi trường, sở Khoa học và công nghệ cũng như các cơ quan khác của Nhà nước;

- Có khả năng học tiếp bậc đào tạo tiến sĩ các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực Địa lí học.

2.5. Tuyển sinh

Tuyển sinh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:* Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- *Số lần tuyển sinh:* Mỗi năm tổ chức 2 lần tuyển sinh.

- *Địa điểm tổ chức tuyển sinh:* Trụ sở của Trường Đại học Vinh (182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An) đã được ghi trong hồ sơ đăng kí mở chuyên ngành và các địa điểm ngoài Trường đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định trước khi cho phép mở ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ; việc tổ chức thi tuyển sinh ngoài địa điểm chính phải được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Các quy định về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh.

2.5.2. Các môn thi tuyển

- Thí sinh thi tuyển đầu vào CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán gồm ba môn:

- (i) Môn cơ bản (Địa lí tự nhiên);
- (ii) Môn cơ sở (Địa lí kinh tế - xã hội);
- (iii) Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng phải tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

+ Thí sinh là người nước ngoài có quy định riêng điều kiện ngoại ngữ về việc xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ.

2.5.3. Ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Địa lí học

Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Địa lí học bao gồm:

Chuyên ngành	Ngành đúng	Ngành gần	Ngành khác
Địa lí học	- Sư phạm Địa lí - Cử nhân Địa lí - Địa lí tự nhiên	- Quản lí tài nguyên và môi trường - Việt Nam học - Du lịch - Xã hội học	- Sư phạm Lịch sử - Sư phạm Văn

2.5.4. Học bổ túc kiến thức

2.5.4.1. Đối với ngành gần

Ngành gần	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
- Quản lí tài nguyên và môi trường - Việt Nam học - Du lịch - Xã hội học	1. Địa lí tự nhiên đại cương	2
	2. Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	2

2.5.4.2. Đối với ngành khác

Ngành khác	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
- Sư phạm Lịch sử - Sư phạm Văn - Sử	1. Địa lí tự nhiên đại cương	2
	2. Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	2
	3. Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	2
	4. Địa lí tự nhiên Việt Nam	2
	5. Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	2

2.5.5. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng dự thi vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- Về văn bằng:

(i) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Địa lí học;

(ii) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Địa lí học và đã học bổ sung kiến thức;

(iii) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo đúng quy định hiện hành.

- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình phải qua một năm thực tiễn kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến

bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Vinh.

2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- *Đối tượng ưu tiên:*

(i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

(ii) Thương binh, người hưởng chính sách thương binh;

(iii) Con liệt sĩ;

(iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

(v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định;

(vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- *Mức ưu tiên:* Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn tiếng Anh và 1 điểm cho môn cơ bản.

2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo, tổng điểm hai môn thi gồm Đại số và Giải tích, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Thí sinh là nữ ưu tiên về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; (ii) Người có điểm cao hơn của môn Địa lí kinh tế - xã hội đại cương; (iii) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật

đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2.7. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

Điều kiện tốt nghiệp bao gồm:

- (i) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn tại Mục 2.6;

- (ii) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10);

- (iii) Đã nộp luận văn và được Hội đồng đánh giá luận văn đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Vinh;

- (iv) Đã công bố công khai luận văn trên trang thông tin điện tử của Trường;

- (v) Các điều kiện khác do Trường Đại học Vinh quy định.

PHẦN III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	7	11,5%	7	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	39,3%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	24,6%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	24,6%	15	0
Tổng		61	100%	42	18

3.2. Các học phần theo khối kiến thức

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	Lý thuyết	TH, TL
1	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			06		
	ĐLH	101	Triết học	03	03	01
	ĐLH	102	Ngoại ngữ	03	02	01
2	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			24		
2.1	Các học phần bắt buộc (4)			12		
	ĐLH	103	Một số vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	03	02	01
	ĐLH	104	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội đại cương	03	02	01
	ĐLH	105	Phương pháp luận và phương pháp dạy học địa lí	03	02	01
	ĐLH	106	Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí	03	01	02
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)			12/24		
	ĐLH	107	Kinh tế phát triển	03	02	01

	ĐLH	108	Bản đồ chuyên đề	03	02	01
	ĐLH	109	Phát triển bền vững	03	02	01
	ĐLH	110	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội thế giới	03	02	01
	ĐLH	111	Việt Nam với hội nhập khu vực và quốc tế	03	02	01
	ĐLH	112	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	03	02	01
	ĐLH	113	Một số hình thức tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học địa lí ở trường phổ thông	03	01	01
	ĐLH	114	Cơ sở cảnh quan học và phân vùng địa lí tự nhiên	03	02	01
3	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			15		
3.1	Các học phần bắt buộc (3)			09		
	ĐLH	115	Phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội	03	02	01
	ĐLH	116	Tổ chức lãnh thổ kinh tế	03	02	01
	ĐLH	117	Quản cư và đô thị hóa	03	02	01
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)			06/12		
	ĐLH	118	Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	03	02	01
	ĐLH	119	Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	03	02	01
	ĐLH	120	Tổ chức lãnh thổ dịch vụ	03	02	01
	ĐLH	121	Quy hoạch vùng	03	02	01
	ĐLH	122	Một số vấn đề xã hội của địa lí dân cư	03	02	01
	ĐLH	123	Địa lí các ngành kinh tế biển	03	03	01
4	LUẬN VĂN THẠC SĨ			15		
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ TÍCH LŨY			60		

4.2. Kế hoạch đào tạo

Học kỳ	Nội dung thực hiện	Số tín chỉ
Học kỳ 1	- 2 học phần chung	3
	+ Triết học	3
	+ Ngoại ngữ	3
	- 3 học phần bắt buộc của khối kiến thức cơ sở ngành	9
	+ Những vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	3
	+ Những vấn đề địa lí KT – XH đại cương	3
	+ Phương pháp luận và phương pháp dạy học địa lí	3
Học kỳ 2	- 1 học phần bắt buộc của khối kiến thức cơ sở ngành	3
	+ Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong địa lí	3
	- 4 học phần tự chọn của khối kiến thức cơ sở ngành	12
	- 1 học phần bắt buộc của khối kiến thức chuyên ngành	3
	+ Phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội	3
Học kỳ 3	- 2 học phần bắt buộc của khối kiến thức chuyên ngành	6
	+ Tổ chức lãnh thổ kinh tế	3
	+ Quần cư và đô thị hóa	3
	- 2 học phần tự chọn của khối kiến thức chuyên ngành	6
	- Bảo vệ đề cương	
Học kỳ 4	- Viết và bảo vệ luận văn thạc sĩ	15

3.3. Mô tả học phần

3.3.1. Triết học

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác - Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- *Mục tiêu học phần:* Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

3.3.2. Tiếng Anh

- *Mô tả học phần:* Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- *Mục tiêu học phần:* Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

3.3.3. Địa lý tự nhiên đại cương

- *Mô tả học phần:*

- + Địa lý tự nhiên trong hệ thống khoa học Địa lý.
- + Các quy luật địa lý chung của lớp vỏ địa lý của Trái Đất.
- + Một số vấn đề mới về địa lý hiện đại (Phần địa lý tự nhiên).

- *Mục tiêu học phần:*

Kiến thức: Giúp học viên nắm vững và vận dụng được những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên đại cương trong việc nghiên cứu và giảng dạy khoa học Địa lý.

Kỹ năng: Tự nghiên cứu các vấn đề về Địa lý tự nhiên. Nâng cao năng lực dạy học Địa lý tự nhiên đại cương.

3.3.4. Một số vấn đề địa lý kinh tế - xã hội đại cương

- *Mô tả học phần:* Học phần được thiết kế gồm 4 chương, cung cấp cho người học các kiến thức nâng cao về mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên và nền sản xuất xã hội; địa lý dân cư và các vấn đề địa lý xã hội khác; địa lý kinh tế đặt trong mối liên hệ với thực tiễn của thế giới.

- *Mục tiêu học phần:*

Kiến thức: Giúp học viên hiểu và vận dụng tốt trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và những hoạt động nghề nghiệp liên quan các kiến thức nâng cao về mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên và nền sản xuất xã hội; địa lý dân cư và các vấn đề địa lý xã hội khác; địa lý kinh tế.

Kỹ năng:

Rèn luyện cho học viên kỹ năng về thu thập, xử lý, phân tích tài liệu, số liệu; kỹ năng tổ chức các hoạt động theo nhóm như tổ chức câu lạc bộ, xémina; kỹ năng nghiên

cứu các vấn đề kinh tế - xã hội.

3.3.5. Phương pháp luận và phương pháp dạy học địa lý

- ***Mô tả học phần:*** Học phần chú trọng vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, cập nhật lý luận các phương pháp dạy học Địa lý hiện đại, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học Địa lý hiện nay.

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Giúp người học tiếp cận phương pháp luận và phương pháp dạy học Địa lý, hiểu sâu rộng về những vấn đề về phương pháp dạy học Địa lý ở bậc đại học cũng như ở phổ thông, cập nhật yêu cầu đổi mới và xu hướng đổi mới phương pháp dạy học Địa lý.

Kỹ năng: Có khả năng vận dụng các quan điểm, phương pháp nghiên cứu đặc thù của khoa học Địa lý trong thực tiễn; Vận dụng và triển khai các kỹ thuật dạy học trong những phương pháp dạy học tích cực trong công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

3.3.6. Hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng trong địa lý

- ***Mô tả học phần:*** Học phần được kết cấu thành 06 chương, trình bày khái quát về hệ thống thông tin địa lý; Các chức năng của phần mềm GIS; Phương pháp thành lập bản đồ chuyên đề; Một số bài toán phân tích không gian và ứng dụng trong nghiên cứu địa lý.

- ***Mục tiêu học phần:*** Chuyên đề này nhằm nâng cao, cập nhật cho học viên những kiến thức về hệ thống thông tin địa lý. Học viên có thể thành lập bản đồ chuyên đề, thực hiện các bài toán phân tích không gian để vận dụng vào thành một phương pháp trong nghiên cứu khoa học.

3.3.7. Kinh tế phát triển

- ***Mô tả học phần:*** Thuộc học phần kiến thức cơ sở tự chọn. Những kiến thức học phần này có quan hệ mật thiết với các học phần khác trong chương trình của cao học Địa lý học; tạo cơ sở cho việc đi sâu nghiên cứu các môn chuyên ngành.

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học phát triển.

Kỹ năng:

giúp cho người học có phương pháp nghiên cứu, tiếp cận vấn đề một cách khoa

học và có kỹ năng vận dụng kiến thức đã được trang bị vào các hoạt động thực tiễn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

3.3.8. Bản đồ chuyên đề

- **Mô tả học phần:** Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về Bản đồ chuyên đề và phương pháp thành lập các loại bản đồ chuyên đề khác nhau.

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu được các loại bản đồ chuyên đề, các tính chất cơ bản của bản đồ chuyên đề, yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thành lập các loại bản đồ chuyên đề.

Kỹ năng: Môn học giúp người học có những kiến thức cơ bản về bản đồ chuyên đề, từ đó có thể tiến hành sử dụng hoặc thành lập các loại bản đồ chuyên đề phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

3.3.9. Phát triển bền vững

- **Mô tả học phần:** Là học phần chuyên ngành tự chọn, trang bị cho học viên những kiến thức về phát triển bền vững, (tiến trình, khái niệm, nội dung và các nguyên tắc phát triển bền vững; Các tiêu chí đánh giá tính bền vững; Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam).

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Học phần này nhằm trang bị cho người học các kiến thức về phát triển bền vững, các khía cạnh phát triển bền vững trong đời sống xã hội loài người.

Kỹ năng: Vận dụng thành thạo các kiến thức về phát triển bền vững để nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành.

3.3.10. Một số vấn đề địa lý kinh tế - xã hội thế giới

- **Mô tả học phần** Môn học này được kết cấu thành 02 chương, trình bày khái quát nền kinh tế thế giới trong bối cảnh quốc tế mới và một số nền kinh tế điển hình hiện nay.

- Mục tiêu của học phần

Kiến thức: Môn học này trang bị cho học viên những kiến thức cập nhật về sự thay đổi của bối cảnh quốc và khu vực. Những xu hướng mới trong phát triển của nền kinh tế Thế giới, các vấn đề được đặt ra cần giải quyết mang tính toàn cầu. Những kinh nghiệm hoặc vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế của một số nước/khu vực điển hình.

Kỹ năng: Vận dụng thành thạo các kiến thức về địa lí kinh tế - xã hội thế giới để nghiên cứu lĩnh vực chuyên ngành.

3.3.11. Việt Nam với hội nhập khu vực và quốc tế

- Mô tả học phần: *Cung cấp kiến thức cơ bản, cập nhật về:*

- + Vấn đề toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và khu vực.
- + Quá trình và những biểu hiện hội nhập kinh tế - xã hội của Việt Nam (qua các ngành kinh tế và các vấn đề xã hội).
- + Các vấn đề cần đặt ra trong việc phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy tiến trình hội nhập.

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Chuyên đề cập nhật về vấn đề hội nhập của Việt Nam với xu thế chung của khu vực và thế giới. Đó là sự hội nhập về chính trị, kinh tế - xã hội để khẳng định vị trí của đất nước trên trường quốc tế, đặc biệt được đẩy mạnh từ những năm sau đổi mới.

Giúp học viên tiếp cận được những vấn đề thay đổi chủ yếu, những xu hướng mới của kinh tế - xã hội Việt nam hội nhập với khu vực và thế giới. Đặc biệt cụ thể hoá sự hội nhập trong mỗi ngành kinh tế, cũng như sự biến đổi về xã hội.

Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng khai thác, xử lý và phân tích thông tin mạng, các bảng số liệu, các tài liệu, bản đồ. Từ đó phân tích một vấn đề của Địa lý KT-XH Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

Nâng cao khả năng nghiên cứu, tự tìm tòi các vấn đề, thảo luận, tranh luận những vấn đề mới về chuyên đề.

3.3.12. Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam

- Mô tả học phần: Môn học này được kết cấu thành 02 chương, trình bày khái quát về tăng trưởng kinh tế và sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam; Một số vấn đề trong phát triển kinh tế - xã hội đặt ra ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức cập nhật về các vấn đề cần đặt ra trong việc phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy tiến trình hội nhập: tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các vấn đề đặt ra trong phát triển các ngành kinh tế và những khía cạnh xã hội nổi cộm của Việt Nam trong bối cảnh mới.

Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để nghiên cứu về một vấn đề địa lí kinh tế - xã hội trên một lãnh thổ cụ thể.

3.3.13. Một số hình thức tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học địa lí ở trường phổ thông

- *Mô tả học phần:* Môn học cung cấp môn số kiểu/mô hình dạy học hiện đại theo hướng dạy học tích cực đang được áp dụng hiện nay ở trong và ngoài nước. Trên cơ sở phân tích mục tiêu giáo dục của môn học, kiến thức địa lí và đặc điểm tư duy địa lí giúp người học có thể phân tích, đánh giá và áp dụng các mô hình dạy học khác nhau trong thực tế giảng dạy môn học Địa lí ở trường phổ thông.

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Môn học nhằm giúp người học tiếp cận, cập nhật những hình thức tổ chức dạy học tích cực đã và đang được áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia; Cung cấp cơ sở để người học tự phân biệt, so sánh, đánh giá các mô hình dạy học từ đó chủ động, tìm tòi và sáng tạo trong việc vận dụng kiểu/mô hình dạy học phù hợp với đối mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học trong tổ chức dạy học ở trường phổ thông.

3.3.14. Cơ sở cảnh quan học và phân vùng địa lí tự nhiên

- Mô tả học phần:

- + Tính hoàn chỉnh và các quy luật phân hóa không gian địa lí
- + Phân vùng địa lí tự nhiên
- + Cảnh quan học

- Mục tiêu học phần:

Kiến thức: Giúp học viên nắm vững và vận dụng được những kiến thức cơ bản về phân vùng địa lí tự nhiên, cảnh quan học. Đây là các nội dung cơ bản nhất của địa lí tự nhiên, tạo nền tảng vững chắc để nghiên cứu các vấn đề của địa lí học.

Kỹ năng: Tự nghiên cứu các vấn đề về Địa lí tự nhiên. Nâng cao năng lực dạy học Địa lí.

3.3.15. Phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 03 chương, trình bày khái quát về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu địa lí kinh tế - xã hội; Phương pháp điều tra xã hội học; Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu và xử lí số liệu địa lí kinh tế -

xã hội.

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi nghiên cứu chuyên đề này các học viên cần đạt được các mục tiêu sau:

Về kiến thức: Chuyên đề này nhằm nâng cao, cập nhật cho học viên những kiến thức và những kỹ năng thực hành về các phương pháp nghiên cứu của địa lý kinh tế - xã hội. Đặc biệt, chuyên đề này tăng cường sử hiểu biết và kỹ năng của học viên trong ứng dụng các phương pháp nghiên cứu định lượng.

Về Kỹ năng: Học viên có kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội vào thực tiễn. Bước đầu học viên có kỹ năng phát hiện vấn đề, xác định đề tài và triển khai nghiên cứu đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành địa lý học.

3.3.16. Tổ chức lãnh thổ kinh tế

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế gồm 4 chương, cung cấp cho người học các kiến thức hiện đại, cập nhật về tổ chức lãnh thổ kinh tế (TCLTKT): các lý thuyết liên quan, quan niệm, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu; các hình thức tổ chức; các nhân tố ảnh hưởng; bộ chỉ tiêu đánh giá và thực tiễn TCLTKT trên thế giới và Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** Nghiên cứu xong chuyên đề này học viên cần đạt được:

Kiến thức: Trang bị cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức lãnh thổ kinh tế.

Kỹ năng: Biết cách thu thập, phân tích, xử lý tài liệu và đánh giá về một vấn đề cụ thể của tổ chức lãnh thổ kinh tế.

3.3.17. Quần cư và đô thị hoá

- **Mô tả học phần:** Học phần trình bày khái quát đối tượng, nội dung nghiên cứu của địa lý đô thị, các nhân tố hình thành và phát triển đô thị, bản chất của quá trình đô thị hóa, thực tiễn phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa ở Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi nghiên cứu chuyên đề này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Giúp học viên nắm được những vấn đề lý luận và thực tiễn về đô thị và đô thị hóa trên thế giới và Việt Nam: Những vấn đề về thuật ngữ, những quy luật chung và khác biệt của quá trình đô thị hóa diễn ra trên thế giới. Các mô hình đô thị của thế giới. Khái niệm và các chỉ tiêu phân loại đô thị, quan hệ đô thị - nông thôn của Việt Nam.

Về kĩ năng: giúp học viên các ứng dụng của vấn đề nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thực tiễn ở Việt Nam.

3.3.18. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 03 chương, trình bày khái quát về công nghiệp và công nghiệp hoá, cơ cấu ngành công nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam; Các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp trên thế giới và Việt Nam.

- *Mục tiêu học phần:* Sau khi nghiên cứu chuyên đề này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại, cập nhật về vấn đề lý luận và thực tiễn của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

Về kĩ năng: Vận dụng các kiến thức về tổ chức lãnh thổ công nghiệp để nghiên cứu trên một lãnh thổ cụ thể.

3.3.19. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

- *Mô tả học phần:*

Cung cấp kiến thức cơ bản, cập nhật về: Nông nghiệp, nông thôn và kinh tế nông thôn; Tổ chức lãnh thổ sản xuất (TCLTSX); Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (TCLTNN); Một số hình thức TCLTNN trên thế giới; Nông nghiệp và các hình thức TCLTNN ở Việt Nam

- *Mục tiêu học phần:* Học viên cao học nghiên cứu môn học này nhằm vào các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề nông nghiệp, nông thôn, về tổ chức lãnh thổ sản xuất nói chung, tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (TCLTNN), các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu trên thế giới. Trong đó, lưu ý đến tổ chức lãnh thổ nông nghiệp Việt Nam.

Về kĩ năng: Học viên có kĩ năng thu thập, tổng hợp tài liệu, phân tích, khái quát hoá kiến thức, viết và trình bày một vấn đề hoặc một khía cạnh của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (về Lý luận hay thực tiễn trên thế giới, ở Việt Nam).

3.3.20. Tổ chức lãnh thổ dịch vụ

- *Mô tả học phần:* Học phần được thiết kế gồm 4 chương, cung cấp cho người học các kiến thức hiện đại, cập nhật về tổ chức lãnh thổ dịch vụ: quan niệm, các hình thức tổ chức lãnh thổ dịch vụ chủ yếu; các nhân tố ảnh hưởng; bộ chỉ tiêu đánh giá và thực tiễn tổ chức lãnh thổ dịch vụ trên thế giới và Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi nghiên cứu chuyên đề này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại, cập nhật về tổ chức lãnh thổ dịch vụ, các hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành (hoạt động) dịch vụ chính (như giao thông vận tải, thương mại, du lịch...) trên thế giới và ở Việt Nam.

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại, cập nhật về tổ chức lãnh thổ dịch vụ, các hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành (hoạt động) dịch vụ chính (như giao thông vận tải, thương mại, du lịch...) trên thế giới và ở Việt Nam.

Về kỹ năng: Biết cách vận dụng và phân tích các hình thức đã học ở Việt Nam.

3.3.21. Quy hoạch vùng

- **Mô tả học phần:** Cơ sở lý luận và phương pháp luận quy hoạch vùng, các phương pháp phân vùng, nội dung, trình tự và các phương pháp lập quy hoạch vùng, các nhiệm vụ của quy hoạch phát triển vùng, quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển vùng ở Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần** Sau khi nghiên cứu chuyên đề này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức về quy hoạch vùng (cơ sở lý luận và phương pháp luận quy hoạch vùng, các phương pháp phân vùng, nội dung, trình tự và các phương pháp lập quy hoạch vùng, các nhiệm vụ của quy hoạch phát triển vùng, quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển vùng ở Việt Nam). Trang bị hệ thống kiến thức hiện đại, cập nhật, Việt Nam.

Về kỹ năng: Biết cách vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn của nước ta.

3.3.22. Một số vấn đề xã hội của địa lý dân cư

- **Mô tả học phần:** Cung cấp kiến thức và kỹ năng tính toán về vấn đề dân số và phát triển, chỉ số phát triển con người (HDI) trên thế giới và ở Việt Nam, phát triển bền vững ở Việt Nam và việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ (MDG).

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi học xong môn này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại, cập nhật về các vấn đề xã hội của Địa lý dân cư trên thế giới và ở Việt Nam.

Về Kỹ năng: Biết cách thu thập, xử lý, phân tích tư liệu, viết và trình bày những vấn đề cụ thể về các khía cạnh xã hội của Địa lý dân cư.

3.3.23. Địa lí các ngành kinh tế biển

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế gồm 4 chương, cung cấp cho học viên các kiến thức hiện đại, cập nhật về các ngành kinh tế biển:

- + Biển và đại dương trong phát triển kinh tế - xã hội
- + Các ngành kinh tế biển
- + Tiềm năng phát triển các ngành kinh tế biển của Việt Nam
- + Thực trạng phát triển các ngành kinh tế biển ở Việt Nam

- **Mục tiêu học phần:** Sau khi học xong môn này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kiến thức: Trang bị cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn về các ngành kinh tế biển: biển và đại dương trong phát triển kinh tế-xã hội; các ngành kinh tế biển; tiềm năng và sự phát triển các ngành kinh tế biển trên thế giới và ở Việt Nam.

Về Kỹ năng: giúp học viên có kỹ năng phân tích, đánh giá vai trò, tiềm năng và thực trạng khai thác tài nguyên biển cho phát triển kinh tế, đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

PHẦN IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo chuyên ngành Địa lí học trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh có: 03 TS chuyên ngành Địa lí học; 01 PGS chuyên ngành Địa lí tự nhiên; 01 TS chuyên ngành Địa lí tài nguyên và môi trường; 01 TS chuyên ngành Kinh tế phát triển; 01 PGS chuyên ngành kinh tế chính trị; 01 TS chuyên ngành Kinh tế chính trị; 03 PGS chuyên ngành Triết học, 05 TS ngành Triết học; 03 PGS chuyên ngành ngoại ngữ, 05 TS ngành Ngoại ngữ. Cán bộ cơ hữu của Trường đảm nhận giảng dạy 80% tổng số tín chỉ. Ngoài ra, Trường còn mời thỉnh giảng 04 giảng viên, bao gồm 01 GS, 02 PGS và 01 TS chuyên ngành Địa lí học và Địa lí tự nhiên. Toàn bộ đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng của ngành Địa lí học được thể hiện trong bảng tổng hợp sau.

Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSDT)	Thành tích NCKH
1	Nguyễn Thị Trang Thanh Năm sinh: 1974 Trưởng khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2002	Tiến sĩ Việt Nam, 2013	Địa lí học		Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 01 dự án do chính phủ Vương quốc Bỉ tài trợ (VIE 08 036 11) 07 đề tài cấp Trường. Tham gia viết 04 sách và giáo trình, 23 bài báo

						khoa học.
2	Nguyễn Thị Hoài Năm sinh: 1978 Phó trưởng khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2005	Tiến sĩ Việt Nam, 2013	Địa lí học		Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp tỉnh. Chủ nhiệm 07 đề tài cấp trường. Tham gia viết 01 giáo trình. Công bố 14 bài báo khoa học.
3	Lương Thị Thành Vinh Năm sinh: 1982, Trưởng bộ môn Quản lí tài nguyên, Khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2005	Tiến sĩ Việt Nam, 2012	Địa lí học		Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 04 đề tài cấp Trường và 08 bài báo khoa học.
4	Đào Khang Năm sinh: 1952 Giảng viên khoa Địa lí – QLTN, Trường Đại học Vinh	Phó Giáo sư, 2010	Tiến sĩ Việt Nam, 1999	Địa lí Tự nhiên	Đã tham gia đào tạo ThS. 8 năm, ĐH SP Hà Nội	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. Viết 05 cuốn sách, 34 bài báo khoa học.
5	Nguyễn Thị Minh Phượng Năm sinh: 1978 Giảng viên khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Kinh tế phát triển		Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề

						tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh. Viết 2 sách, 02 giáo trình và 14 bài báo khoa học
6	Hoàng Phan Hải Yến Năm sinh: 1981 Giảng viên khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2004	TS	Địa lí học		Chủ nhiệm 04 đề tài cấp trường. Công bố 09 bài báo khoa học.
7	Phạm Vũ Chung Năm sinh: 1977 Trưởng bộ môn Địa lí Tự nhiên, khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2001	TS	Địa lí tài nguyên và môi trường		Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, thành viên của 02 đề tài cấp trường. Công bố 02 bài báo khoa học.
8	Trần Thị Tuyền Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2005	TS	Địa lí Tự nhiên		Chủ nhiệm 05 đề tài cấp Trường, Tham gia viết 03 sách, giáo trình. Công bố 09 bài báo khoa học.
9	Võ Thị Vinh Năm sinh: 1977 Giảng viên Khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2004	TS	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí		Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Trường.

						Công bố 07 bài báo khoa học.
10	Nguyễn Thị Việt Hà Năm sinh: 1982 Trưởng bộ môn PPGD và bản đồ, khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2005	TS	Lí luận và PPDH bộ môn Địa lí		Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Trường. Công bố 15 bài báo khoa học.
11	Nguyễn Thị Mai Lan Năm sinh: 1980 Giảng viên Khoa Địa lí - QLTN, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, 2004	ThS. NCS năm thứ nhất	Địa lí tự nhiên		Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Công bố 02 bài báo khoa học.

Bảng 4.2. Đội ngũ CBGD thỉnh giảng có học hàm học vị của Khoa Địa lí - QLTN

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH	Thành tích NCKH
1	Lê Văn Thông Năm sinh: 1947 Giảng viên cao cấp, Khoa Địa lí, Trường ĐHSP Hà Nội	Giáo sư, 2002	TS, 1979	Địa lý học	33 năm	Chủ nhiệm 05 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh và 02 đề tài cấp trường. Chủ biên 09 giáo trình. Tham gia viết trên 40 cuốn sách. Công bố trên 50 bài báo khoa học.

2	Nguyễn Thị Minh Tuệ Năm sinh: 1949 Giảng viên cao cấp, Khoa Địa lí, Trường ĐHSP Hà Nội	Phó giáo sư, 1996	TS, 1981	Địa lí học	31 năm	Chủ nhiệm 27 đề tài từ cấp Nhà nước, tổng cục, cấp Bộ. Chủ biên 08 giáo trình. Tham gia viết trên 40 sách giáo trình, sách chuyên khảo. Công bố trên 40 bài báo khoa học.
3	Nguyễn Thị Sơn Năm sinh: 1957 Giảng viên Khoa Địa lý, Trường ĐHSP Hà Nội	Phó giáo sư, 2009	TS, 2001	Địa lý học	12 năm	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Bộ. Tác giả của trên 10 giáo trình, sách chuyên khảo Công bố trên 20 bài báo khoa học.
4	Đỗ Văn Thanh Năm sinh: 1973 Trưởng khoa Địa lí, Trường ĐHSP Hà Nội	Giảng viên	TS, Việt Nam, 2011	Địa lí tự nhiên	02	Chủ nhiệm 5 đề tài các cấp (từ cấp Nhà nước đến cấp tỉnh), công bố 05 bài báo khoa học

4.3. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên chuyên ngành Địa lí học

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
----	--------------------------------	----------	-------------	--------

1	Nguyễn Thị Tân Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Khoa Địa lí - QLTN
2	Trần Diệu Quỳnh Chuyên viên	Cán bộ văn phòng	Thạc sĩ	Khoa Địa lí - QLTN
3	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
4	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
5	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.	Thạc sĩ	Phòng CTCT-HSSV
6	Trần Đình Diệu Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch - Tài chính
8	Vũ Chí Cường Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Trung tâm CNTT
9	Lê Văn Tấn P. Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT

11	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
13	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào
15	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

PHẦN V.

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

5.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của chuyên ngành Địa lí học. Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52,143m², có 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m², có 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m². Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

5.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên chuyên ngành Địa lí học. Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các quy định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

5.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí nghiệm, không gian học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người học. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Viện được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.

PHẦN VI.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*

- *Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lí học với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Nghệ An, ngày 21 tháng 9 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
VINH
PGS.TS Nguyễn Huy Bằng